

Tiết KHDH: 59;60

Tuần dạy: 6;7

Ngày soạn: 12-10-2024

Ngày dạy: 15-10-2024

## **BÀI 31: THỰC HÀNH VỀ MÁU VÀ HỆ TUẦN HOÀN**

Môn học: KHTN - Lớp 8  
Thời gian thực hiện: 02 tiết

### **I. MỤC TIÊU:**

#### **1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu.
- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi người bị tai biến, đột quy.
- Thực hiện được các bước đo huyết áp.

#### **2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có tinh thần chủ động trong việc nghiên cứu tài liệu, tìm kiếm thông tin về cách sử dụng các dụng cụ thực hành trong bài và cách tiến hành các thao tác sơ cứu và đo huyết áp.
- Trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được phân công.
- Trung thực: Có thái độ trung thực trong theo dõi và báo cáo kết quả thực hành.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

#### **1. Đối với giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, SHS, SGV, sách bài tập môn Khoa học tự nhiên 8.
- Tranh ảnh hoặc video về thực hành sơ cứu cầm máu, đột quy, đo huyết áp.

#### **2. Đối với học sinh:**

- SHS môn Khoa học tự nhiên 8.
- Dụng cụ: Băng, gạc, băng thun (hoặc dây garo), băng dán y tế, kéo, máy đo huyết áp điện tử.
- Hóa chất: Cồn sát trùng hoặc nước muối sinh lí.

### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

*\* Dự kiến chia tiết dạy:*

- Tiết 1: I. Sơ cứu cầm máu; II. Cấp cứu người bị đột quy (1. Cơ sở lí thuyết).
- Tiết 2: II. Cấp cứu người bị đột quy (2. Các bước tiến hành; 3. Đánh giá kết quả và câu hỏi); III. Đo huyết áp.

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**

- Các dụng cụ và hóa chất phục vụ cho nội dung thực hành.

**b. Nội dung:**

- HS chuẩn bị được các dụng cụ, hóa chất cho phần thực hành.

**c. Sản phẩm:**

- Dụng cụ, hóa chất cho phần thực hành.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><b><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài thực hành, yêu cầu kiểm tra dụng cụ, hóa chất trong bài thực hành.</li> </ul> <p><b><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kiểm tra dụng cụ, hóa chất được giao về chuẩn bị trước.</li> </ul> <p><b><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các học sinh báo cáo kết quả chuẩn bị.</li> </ul> <p><b><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi HS kiểm tra xong, GV cho HS biết tiêu chí đánh giá thực hành: Sự chuẩn bị dụng cụ, hóa chất thực hành; Kỹ năng thực hành; Báo cáo kết quả thực hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ: Băng, gạc, băng thun (hoặc dây garo), băng dán y tế, kéo, máy đo huyết áp điện tử.</li> <li>- Hóa chất: Cồn sát trùng hoặc nước muối sinh lí.</li> </ul>

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**

**Hoạt động 1: Thực hành sơ cứu cầm máu.**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu.

**b. Nội dung:**

- HS hoạt động theo nhóm, quan sát hướng dẫn, nghiên cứu SGK, ghi lại các bước tiến hành chính và thực hành thí nghiệm, báo cáo thực hành và trả lời câu hỏi mục I.3 trang 149 SGK.

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả băng bó và đáp án câu hỏi mục I.3 trang 149 SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><b><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia HS thành các nhóm nhỏ (3 - 4 HS) để tiến hành thực hành.</li> <li>- GV tổ chức dạy học thực hành theo các bước:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu, dẫn dắt đến cơ sở lý thuyết.</li> <li>+ Giới thiệu phương tiện, hình ảnh, nội dung các bước tiến hành.</li> <li>+ Hướng dẫn HS xem video và ghi lại các bước tiến hành chính.</li> </ul> </li> </ul> <p><a href="https://www.youtube.com/watch?v=2xbv3N2qtDc">https://www.youtube.com/watch?v=2xbv3N2qtDc</a></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS thực hiện thực hành theo nhóm.</li> <li>+ GV quan sát HS thực hành và hướng dẫn khi cần thiết.</li> <li>+ GV yêu cầu HS nhận xét sản phẩm băng bó của nhóm mình và các bạn.</li> </ul>	<p><b>I. Sơ cứu cầm máu:</b></p> <p><b>1. Cơ sở lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi dạng mạch máu khi bị tổn thương có đặc điểm chảy máu khác nhau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ở động mạch, máu chảy nhiều, tốc độ nhanh, có thể thành tia máu.</li> <li>+ Ở tĩnh mạch, máu chảy nhiều, tốc độ máu chảy chậm hơn so với tổn thương động mạch.</li> <li>+ Ở mao mạch, máu sẽ chảy ít, chậm.</li> </ul> </li> <li>- Vì vậy, tùy dạng chảy máu mà có cách xử lý khác nhau.</li> </ul> <p><b>2. Các bước tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1:</b> Phân loại dạng chảy máu là do tổn thương động mạch, tĩnh mạch hay mao mạch.</li> <li>- <b>Bước 2:</b> Thực hiện các bước sơ cứu để cầm máu với từng loại tổn thương như sau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sơ cứu chảy máu mao mạch và tĩnh mạch: (SGK)</li> <li>* Sơ cứu chảy máu động mạch: (SGK)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Đánh giá kết quả và câu hỏi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Gợi ý trả lời câu hỏi mục I.3 trang 149:</b></li> </ul>

<p><b><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></b></p> <p>- HS nghiên cứu cơ sở lý thuyết, các bước tiến hành và thực hiện thực hành.</p> <p><b><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></b></p> <p>- HS báo cáo kết quả băng bó và trả lời câu hỏi mục I.3 trang 149 SGK.</p> <p>- HS nhận xét kết quả băng bó của bản thân và các bạn trong nhóm.</p> <p><b><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả băng bó của HS theo Rubric đính kèm dưới hoạt động 1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự nhận xét kết quả băng bó của bản thân và các bạn trong nhóm về các tiêu chí như kỹ thuật băng bó, hình thức băng bó,...</li> <li>- Có sự khác nhau trong cách sơ cứu chảy máu mao mạch, tĩnh mạch và động mạch vì: Mỗi dạng mạch máu khi bị tổn thương có đặc điểm chảy máu khác nhau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ở động mạch, máu chảy nhiều, tốc độ nhanh, có thể chảy thành tia.</li> <li>+ Ở tĩnh mạch, máu chảy nhiều, tốc độ máu chảy chậm hơn so với tổn thương động mạch.</li> <li>+ Ở mao mạch, máu sẽ chảy ít, chậm. =&gt; Do đó, tùy từng dạng chảy máu khác nhau mà có cách xử lý khác nhau.</li> </ul> </li> <li>- Vị trí đặt garo ở phía trên vết thương mà không phải phía dưới vết thương vì: Phía trên vết thương có động mạch gần tim hơn. Do đó, việc đặt garo ở phía trên vết thương sẽ làm ngừng sự lưu thông máu tiếp tục đến vết thương (cầm được máu).</li> </ul>
--	--

**Rubric đánh giá sản phẩm băng bó**

Tiêu chí	Mức độ 1 (0 điểm)	Mức độ 2 (5 điểm)	Mức độ 3 (10 điểm)
<b>1. Sự chuẩn bị nguyên/ vật liệu</b>	- Chuẩn bị thiếu.	- Chuẩn bị đủ nhưng lộn xộn.	- Chuẩn bị đủ, sắp xếp theo trật tự dễ sử dụng trong quá

			trình băng bó.
<b>2. Cách sơ cứu chảy máu mao mạch và tĩnh mạch</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện không đầy đủ các bước.</li> <li>- Đặt băng/gạc y tế lệch vị trí.</li> <li>- Băng vết thương không kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ các bước.</li> <li>- Đặt băng/gạc y tế hơi lệch vị trí.</li> <li>- Băng vết thương không kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ các bước.</li> <li>- Đặt băng/gạc y tế đúng vị trí.</li> <li>- Băng vết thương kín, đẹp.</li> </ul>
<b>3. Sơ cứu chảy máu động mạch</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện không đầy đủ các bước.</li> <li>- Đặt băng/gạc y tế lệch vị trí.</li> <li>- Băng vết thương không kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ các bước.</li> <li>- Đặt gạc, dây garo lệch vị trí.</li> <li>- Băng không kín vết thương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ các bước.</li> <li>- Đặt gạc, dây garo đúng vị trí.</li> <li>- Băng kín vết thương.</li> </ul>

**Hoạt động 2: Thực hành cấp cứu người bị đột quỵ**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị tai biến, đột quỵ.

**b. Nội dung:**

- HS hoạt động theo nhóm, quan sát hướng dẫn, nghiên cứu SGK, ghi lại các bước tiến hành chính và thực hành thí nghiệm, báo cáo thực hành và trả lời câu hỏi mục II.3 trang 151 SGK.

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả cấp cứu người bị đột quỵ và đáp án câu hỏi mục II.3 trang 151 SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<b><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></b>	<b>II. Cấp cứu người bị đột quỵ:</b> <b>1. Cơ sở lý thuyết:</b>

<p>- GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi: <i>Cho biết cơ sở lý thuyết của đột quy là gì?</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát video và ghi lại các bước tiến hành chính. <a href="https://www.youtube.com/watch?v=jqMnPikXR7w">https://www.youtube.com/watch?v=jqMnPikXR7w</a></p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện thực hành theo nhóm, quan sát và hướng dẫn khi cần thiết.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét tư thế hồi sức của nhóm mình và các bạn và trả lời câu hỏi mục II.3 trang 151 SGK.</p> <p><b><u>Bước 2:</u> Thực hiện nhiệm vụ học tập.</b></p> <p>- HS nghiên cứu cơ sở lý thuyết, các bước tiến hành và thực hiện thực hành.</p> <p><b><u>Bước 3:</u> Báo cáo kết quả và thảo luận.</b></p> <p>- HS báo cáo kết quả bằng báo và trả lời câu hỏi mục II.3 trang 151 SGK.</p> <p>- HS nhận xét kết quả sơ cứu người bị đột quy của bản thân và các bạn trong nhóm.</p> <p><b><u>Bước 4:</u> Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</b></p>	<p>- Đột quy hay còn gọi là tai biến mạch máu não là tình trạng não bị tổn thương nghiêm trọng do quá trình cung cấp máu cho não bị gián đoạn hoặc giảm đáng kể.</p> <p>- Khi xảy ra tình trạng đột quy cần hạn chế tối đa sự vận động của bệnh nhân.</p> <p><b><u>2. Các bước tiến hành:</u></b></p> <p>- <b>Bước 1:</b> Gọi điện thoại cấp cứu (số máy 115).</p> <p>- <b>Bước 2:</b> Đặt người bệnh nằm nghiêng ở tư thế hồi sức (hình 31.3). Tư thế hồi sức đảm bảo được sự lưu thông đường hô hấp vì giúp lưỡi không bị tụt về phía sau gây tắc nghẽn đường thở và tránh sặc chất nôn vào đường thở.</p> <p>- <b>Bước 3:</b> Gọi thêm 2-3 người hỗ trợ đưa người bệnh lên cáng cứu thương để đi cấp cứu. Di chuyển người bệnh nhẹ nhàng, không gây chấn động, chú ý nâng đầu người bệnh cao hơn chân để làm giảm nguy cơ phần đầu bị động máu.</p> <p><b><u>3. Đánh giá kết quả và câu hỏi:</u></b></p> <p>* <b>Gợi ý trả lời câu hỏi mục I.3 trang 151:</b></p> <p>- Học sinh nhận xét việc thực hiện các thao tác trong mỗi bước thực hành cấp cứu người bị đột quy theo trình tự các bước tiến hành trong SGK.</p> <p>- Cách nhận biết, xử lý khi gặp người có dấu hiệu đột quy:</p>
---	---

<p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả sơ cứu người bị đột quỵ của HS theo Rubric đính kèm dưới hoạt động 2.</p>	<p>* Cách nhận biết người có dấu hiệu đột quỵ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biểu hiện hoa mắt, chóng mặt, bị mất thăng bằng đột ngột, không phối hợp được các hoạt động.</li> <li>- Có biểu hiện giảm thị lực, nhìn mờ.</li> <li>- Có biểu hiện đau đầu dữ dội, cơn đau đầu đến rất nhanh, có thể buồn nôn hoặc nôn.</li> <li>- Có biểu hiện tê cứng mặt hoặc một nửa mặt, nụ cười bị méo mó.</li> <li>- Có biểu hiện khó phát âm, nói không rõ chữ, dính chữ, nói giọng bất thường.</li> <li>- Có biểu hiện cử động khó hoặc không thể cử động chân tay, tê liệt một bên cơ thể, không thể nâng hai cánh tay qua đầu cùng một lúc.</li> </ul> <p>* Cách xử lí khi gặp người có dấu hiệu đột quỵ: Gồm 3 bước như ở trên.</p> <p>* Cần phải để người bệnh nằm nghiêng ở tư thế hồi sức để đảm bảo được sự lưu thông đường hô hấp vì giúp lưỡi không tụt về phía sau gây tắc nghẽn đường thở và tránh sặc chất nôn vào đường thở.</p> <p>* Khi di chuyển người bệnh cần để người bệnh ở tư thế nằm và cần nhẹ nhàng, ít gây chấn động vì: Việc đặt người bệnh ở tư thế nằm sẽ giúp hạn chế tối đa nguy cơ làm ngã bệnh nhân và cũng giúp việc di chuyển được dễ dàng hơn khi mà các bệnh nhân đột quỵ thường có biểu hiện khó khăn trong vận</p>
--	---

	động. Việc di chuyển cần nhẹ nhàng, ít chấn động sẽ giúp bệnh nhân khỏi bị đau đớn và khó chịu hơn, đồng thời, tránh được những nguy cơ như chấn thương, đờm máu ở phần đầu,...
--	---

**Rubric đánh giá sản phẩm cấp cứu người bị đột quỵ**

Tiêu chí	Mức độ 1 (0 điểm)	Mức độ 2 (5 điểm)	Mức độ 3 (10 điểm)
<b>1. Các bước thực hiện.</b>	- Thực hiện thiếu các bước hoặc sai thứ tự các bước.	- Thực hiện đủ, đúng thứ tự nhưng chưa nhuần nhuyễn các bước.	- Thực hiện đủ, nhuần nhuyễn, đúng thứ tự các bước.
<b>2. Đặt người bệnh tư thế hồi sức.</b>	- Đặt sai tư thế.	- Đặt đúng tư thế, thực hiện chưa thành thực.	- Thực hiện thành thực các bước và đặt đúng tư thế.
<b>3. Đưa người bệnh lên cáng và di chuyển cáng.</b>	- Vị trí nâng người bệnh sai, di chuyển cáng gây chấn động.	- Vị trí nâng người bệnh đúng, thao tác chưa nhuần nhuyễn, di chuyển cáng ít gây chấn động.	- Vị trí nâng người bệnh đúng, phối hợp các thao tác nhuần nhuyễn, di chuyển cáng không gây chấn động.

**Hoạt động 3: Hoạt động trải nghiệm - “ĐO HUYẾT ÁP”.**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hiện được các bước đo huyết áp.

**b. Nội dung:**

- HS hoạt động theo cặp quan sát hướng dẫn, nghiên cứu SGK, ghi lại các bước tiến



hành chính và thực hành thí nghiệm, báo cáo thực hành và trả lời câu hỏi mục III.3 trang 151 SGK.

**c. Sản phẩm:**

- Giá trị huyết áp và đáp án câu hỏi mục III.3 trang 151 SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><b><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thực hành theo cặp để tiến hành thực hành đo huyết áp.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi: <i>Cho biết cơ sở lý thuyết của đo huyết áp là gì?</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát video và ghi lại các bước tiến hành chính. <a href="https://www.youtube.com/watch?v=LE DY3pzOzc">https://www.youtube.com/watch?v=LE DY3pzOzc</a></li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện thực hành theo nhóm, quan sát và hướng dẫn khi cần thiết.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét kết quả đo huyết áp của nhóm mình và các bạn và trả lời câu hỏi mục III.3 trang 151 SGK.</li> </ul> <p><b><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghiên cứu cơ sở lý thuyết, các bước tiến hành và thực hiện thực hành thực hành.</li> </ul> <p><b><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS báo cáo kết quả huyết áp và trả lời</li> </ul>	<p><b>III. Đo huyết áp:</b></p> <p><b>1. Cơ sở lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết áp là áp lực của máu tác động lên thành mạch.</li> <li>- Để có kết quả giá trị huyết áp chính xác, người được đo phải ở trạng thái nghỉ ngơi, thư giãn.</li> <li>- Việc đo huyết áp thường xuyên giúp kiểm tra, theo dõi sức khỏe; phát hiện sớm và điều trị hiệu quả bệnh cao huyết áp, đồng thời hạn chế những tai biến do cao huyết áp gây ra.</li> </ul> <p><b>2. Các bước tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1:</b> Người được đo ngồi ở tư thế thoải mái, để tay lên bàn, quấn túi khí vừa đủ chặt quanh cánh tay, phía trên khuỷu tay, cách nếp gấp khuỷu tay từ 1-2 cm, cố định lại.</li> <li>- <b>Bước 2:</b> Ấn nút khởi động đo, máy sẽ tự bơm khí, xả khí và cho kết quả cuối cùng.</li> <li>- <b>Bước 3:</b> Khi quá trình đo hoàn thành, đọc kết quả hiển thị trên màn hình của</li> </ul>

<p>câu hỏi mục III.3 trang 151 SGK.</p> <p>- HS nhận xét kết quả huyết áp của bản thân và các bạn trong nhóm.</p> <p><b><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả đo huyết áp của HS theo Rubric đính kèm dưới hoạt động 3.</p>	<p>máy bao gồm trị số huyết áp tối đa, trị số huyết áp tối thiểu và nhịp tim (hình 31.5).</p> <p><b><u>3. Đánh giá kết quả và câu hỏi:</u></b></p> <p><b>* Gợi ý trả lời câu hỏi mục III.3 trang 151:</b></p> <p>- Học sinh tiến hành đo huyết áp rồi ghi lại giá trị huyết áp của bản thân (Chú ý: Trẻ em trong độ tuổi 13 - 15 có chỉ số huyết áp trung bình khoảng 95/60 mmHg).</p> <p>- Người cao tuổi nên đo huyết áp thường xuyên vì: Hệ tuần hoàn của người cao tuổi thường bị lão hóa dẫn theo nhiều bệnh lí phức tạp bên trong cơ thể điển hình như cao huyết áp. Bởi vậy, việc đo huyết áp thường xuyên giúp kiểm tra, theo dõi sức khỏe; phát hiện sớm và điều trị hiệu quả bệnh; hạn chế những tai biến nguy hiểm do bệnh gây ra.</p>
--	---

**Rubric đánh giá sản phẩm đo huyết áp**

Tiêu chí	Mức độ 1 (0 điểm)	Mức độ 2 (5 điểm)	Mức độ 3 (10 điểm)
<b>1. Các bước thực hiện.</b>	- Thực hiện thiếu các bước hoặc sai thứ tự các bước.	- Thực hiện đủ, đúng thứ tự nhưng chưa nhuần nhuyễn các	- Thực hiện đủ, nhuần nhuyễn, đúng thứ tự các bước.

		bước.	
<b>2. Quấn túi khí.</b>	- Sai vị trí.	- Đúng vị trí, quá chặt hoặc quá lỏng.	- Đúng vị trí, vừa chặt.
<b>3. Khởi động máy đo và đọc kết quả.</b>	- Khởi động sai hoặc đọc sai kết quả đo.	- Khởi động đúng, đọc sai kết quả đo.	- Khởi động đúng và đọc đúng kết quả đo.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Hệ thống nội dung kiến thức trong bài học.
- Hoàn thành các bài tập trong sách bài tập môn Khoa học tự nhiên 8 và bài tập được giao.
- Chuẩn bị trước nội dung **bài 32: Hệ hô hấp ở người.**

-----o0o-----